

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 197/2014/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2014

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

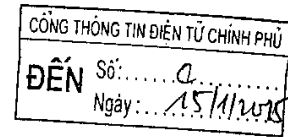
CÔNG VĂN ĐẾN

Giữ ... ngày 15/01...

Kính chuyển: ... TT.T. ...

THÔNG TƯ

Quy định việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở bộ, ngành và địa phương



Căn cứ Luật Quốc phòng năm 2005;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở bộ, ngành và địa phương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở bộ, ngành và địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Đảng ở Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là bộ, ngành).

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

3. Các quân khu, quân chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, binh chủng, binh đoàn, quân đoàn, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).

4. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan quân sự địa phương), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

Điều 3. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự

1. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định, hướng dẫn Bộ Quốc phòng, cơ quan quân sự địa phương nơi đứng chân, cơ quan, tổ chức liên quan, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp mình về công tác quốc phòng, quân sự; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh với đối ngoại đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền.

2. Cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy quân sự) chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

Điều 4. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Các bộ, ngành Trung ương, địa phương phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) theo quy định của Luật GDQPAN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo công tác GDQPAN ở địa phương, thường xuyên kiện toàn Hội đồng GDQPAN cùng cấp theo quy định, ban hành quy chế, kế hoạch hoạt động.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo công tác GDQPAN trong các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên GDQPAN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo công tác GDQPAN trong các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân.

Điều 5. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và thực hiện công tác động viên, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ

Cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy quân sự) chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan giúp cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung:

1. Xây dựng cơ quan quân sự địa phương và Ban chỉ huy quân sự cấp xã vững mạnh toàn diện; kiện toàn Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác quốc phòng, quân sự; nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

2. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ làm công tác quốc phòng, quân sự ở bộ, ngành, địa phương và chất lượng tổng hợp của dân quân tự vệ (DQTV); coi trọng chất lượng về chính trị DQTV, nhất là ở các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, biên giới, biển, đảo.

3. Đổi mới công tác huấn luyện, diễn tập, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của bộ đội địa phương, DQTV và lực lượng dự bị động viên (DBĐV) theo nội dung, chương trình quy định.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện “Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở” theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

5. Đăng ký, quản lý nguồn nhập ngũ, công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; thực hiện việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tuyển sinh quân sự hằng năm theo quy định của pháp luật.

6. Tăng cường chỉ đạo thực hiện pháp luật về DQTV, Điều lệ công tác tham mưu tác chiến DQTV; chỉ đạo nhân rộng mô hình điểm về tổ chức, huấn luyện, hoạt động của DQTV, Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương và Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chỉ đạo các tỉnh triển khai thực hiện Đề án tổ chức lực lượng DQTV theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo lực lượng DQTV hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với công an, bộ đội biên phòng, hải quân, cảnh sát biển, kiểm lâm, kiểm ngư và các lực lượng khác trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới, biển, đảo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tham gia phòng thủ dân sự; xử trí kịp thời các tình huống xảy ra tại cơ sở.

8. Thực hiện công tác động viên quốc phòng, động viên quân đội theo quy định của pháp luật; chỉ đạo công tác đăng ký, quản lý nguồn động viên, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu trong các đơn vị DBĐV theo quy định; thực hiện việc chỉ trả phụ cấp trách nhiệm cho quân nhân dự bị đã được sắp xếp, bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị DBĐV ở các địa phương.

Điều 6. Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh

1. Các bộ, ngành, địa phương gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, nhất là ở những địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, biên giới, biển, đảo, Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

2. Các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ và Quyết định số 17/2012/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của các lực lượng trong khu vực phòng thủ, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, điều chỉnh quy hoạch phải gắn với từng bước hoàn chỉnh thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ của các địa phương.

3. Các bộ, ngành tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh (Kế hoạch B) theo Chỉ thị số 12/2008/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự theo phạm vi bộ, ngành quản lý; tham gia xây dựng, hoạt động và diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT), phòng thủ dân sự, chiến đấu - trị an cấp xã ở các địa phương.

4. Các quân khu, địa phương tổ chức diễn tập KVPT và chỉ đạo diễn tập chiến đấu - trị an cấp xã sát với tình hình của địa phương, cơ sở bảo đảm thiết thực, hiệu quả; chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các văn kiện tác chiến KVPT, kế hoạch xây dựng, huy động và tiếp nhận lực lượng dự bị động viên, kế hoạch huy động lực lượng DBĐV khi chưa đến mức phải động viên cục bộ theo Nghị định số 25/1998/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ, kế hoạch động viên công nghiệp, kế hoạch huy động và tiếp nhận nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo phù hợp với tình hình, nhiệm vụ.

5. Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chỉ đạo, hướng dẫn Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thuộc quyền tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân.

Điều 7. Thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng

1. Hằng năm, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác GDQPAN, kết hợp kiểm tra công tác DQTV và công tác quốc phòng, quân sự đối với các Hội đồng GDQPAN (cấp tỉnh, quân khu và bộ, ngành Trung ương) trình Chủ tịch Hội đồng GDQPAN Trung ương phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Hằng năm, Bộ Tổng Tham mưu chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự (cấp tỉnh, và bộ, ngành Trung ương) trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức thực hiện. Thanh tra Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra công tác quốc phòng đối với các bộ, ngành, địa phương.

3. Các quân khu, bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc quyền việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, DQTV, GDQPAN và báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ - Cơ quan thường trực công tác quốc phòng).

4. Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị quân đội thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQPAN theo quy định.

Điều 8. Bảo đảm ngân sách cho công tác quốc phòng, quân sự

Bộ, ngành, địa phương lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, công tác DQTV, GDQPAN theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 và bãi bỏ Thông tư số 223/2013/TT-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ, ngành và địa phương năm 2014.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này. /*ng*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- VP Tổng Bí thư, VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- TANDTC, Viện KSNDTC, Kiểm toán Nhà nước;
- UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng BQP, CNTCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- BTLTPHCM, Bộ CHQS các tỉnh (TP) trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế;
- Cục Dân quân tự vệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Công TTĐT Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, NCTH; Toan 350.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

(Signature)
Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ